TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **17**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 27 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 535/2024/TLST-HNGĐ ngày ngày 10 tháng 9 năm 2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1990.

Căn cước công dân số 075190005536, cấp ngày 10/5/2021.

Nơi thường trú: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Chí T1, sinh năm 1992.

Căn cước công dân số 075092016190, cấp ngày 24/7/2023.

Nơi thường trú: Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Chí T1 tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã X, thị xã L (Nay là phường X, thành phố L), tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/5/2017. Căn cứ các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị T và anh T1 thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của các đương sự

là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Chí T1 có hai con chung là các cháu Nguyễn Đình Bảo N, sinh ngày 28/10/2017 và cháu Nguyễn Hà Bảo K, sinh ngày 13/01/2024. Khi ly hôn, chị T và anh T1 thỏa thuận giao cháu N và cháu K cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Chí T1 tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thu T không yêu cầu.

Việc thỏa thuận nuôi dưỡng nuôi con chung của các đương sự là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Chí T1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Chí T1 tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Chí T1.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Đình Bảo N, sinh ngày 28/10/2017 và cháu Nguyễn Hà Bảo K, sinh ngày 13/01/2024 cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tạm thời anh Nguyễn Chí T1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thu T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Chí T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Chí T1 mỗi người phải chịu số tiền lệ phí việc dân sự 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng

lệ phí các đương sự đã nộp theo biên lai thu số 0008129 ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Chí T1 đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- UBND P. Xuân Lập, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 38/2017);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự; VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị Kiều Vân